

Bản án số: 152/2025/ST-HNGĐ
Ngày 22/5/2025
V/v: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Duệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Kiều Xuân Mai.

2/ Bà Dương Thị Kim Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy – Thư ký Toà án ND huyện Mê Linh

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mê Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 468/2024/TLST HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024. Về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXX- HNGĐ ngày 10/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐ-HPT ngày 06/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **H**, sinh năm 1983.

HKTT: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **H1**, sinh năm 1984.

HKTT: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị H. Vắng mặt: Anh H1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 24/11/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị H trình bày:

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu; tự nguyện đăng ký kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số 08, ngày 05/3/2024. Sau khi tổ chức cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, chị H và anh H1 về chung sống với nhau tại gia đình anh H1; ở , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; từ ngày 30/4/2024, đến nay mâu thuẫn ngày càng sâu sắc. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do chị H và anh H1 sống không hợp nhau; bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng to tiếng và bất hòa, làm cho cuộc sống gia đình bị ức chế; cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Do vợ chồng

có nhiều mâu thuẫn nên chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 30/4/2024 đến nay và hai bên không có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chưa được gia đình hai bên hòa giải và chưa được chính quyền địa phương chưa hòa giải, vì chị H và anh H1 không có đơn yêu cầu. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có; chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh H1.

2/ Về con chung: Vợ, chồng chị H và anh H1 không có chung.

3/ Về tài sản: Tài sản chung, công sức, nợ, nhà, đất ở, đất nông nghiệp: Chị H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Giải quyết theo pháp luật.

Ngoài ra, chị H không còn ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn anh H1 hiện có hộ khẩu đăng ký tại địa phương nơi cư trú, đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đến Tòa án làm việc và giao thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H1 không đến Tòa án làm việc và không cung cấp ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, đánh giá tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Vụ án thụ lý có quan hệ pháp luật về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền: Anh H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xã, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Mê Linh theo qui định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục: Anh H1 hiện có mặt tại địa phương nơi cư trú, đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án làm việc, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự, anh H1 đều không có mặt để làm việc và không cung cấp ý kiến cho Tòa án; tại phiên tòa lần đầu và lần này anh H1 vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh H1 và dành quyền kháng cáo cho anh H1 theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu; tự nguyện đăng ký kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số 08, ngày 05/3/2024. Vì vậy, hôn nhân của chị H và anh H1 là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị H xác định vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; từ ngày 30/4/2024, đến nay mâu thuẫn ngày càng sâu sắc. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do chị H và anh H1 sống không hợp nhau; bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng to tiếng và bất hòa, làm cho cuộc sống gia đình bị ức chế; cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 30/4/2024 đến nay và từ đó vợ chồng sống ly thân, hai bên không có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau.

Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và kéo dài; Tình cảm vợ chồng không còn; hạnh phúc gia đình không có; hôn nhân lâm vào tình trạng trầm

trọng; đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được, chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh H1; anh H1 có mặt tại địa phương nơi cư trú đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải nh1 anh H1 không có mặt; không cung cấp ý kiến cho Tòa án; tại phiên tòa lần đầu và phiên tòa hôm nay anh H1 vắng mặt. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H1 để giải phóng cho cả hai bên yên ổn làm ăn, ổn định cuộc sống là phù hợp.

[4.2] Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung.

[4.3] Về tài sản: Tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Chị H xác định không có; anh H1 không có lời khai và vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, dành lại giải quyết sau bằng vụ kiện dân sự khác, nếu có tài sản mà các bên có yêu cầu.

[4.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị H phải chịu để sung công quỹ nhà nước.

[4.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.

- Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 220, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

[1] Về hôn Nhân:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H.

- Chị H được ly hôn anh H1.

[2] Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung.

[3] Về tài sản: Tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Dành lại giải quyết sau bằng vụ kiện dân sự khác, nếu có tài sản mà các bên có yêu cầu.

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị H phải chịu để sung công quỹ nhà nước, nh1ng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp theo biên lai thu số 0054z ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] N xử sơ thẩm công khai chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSNDH. Mê Linh.
- TAND TP. Hà Nội.
- THADS huyện Mê Linh

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Huy Duệ